ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠCH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /ĐA-UBND *" Dự thảo"*	*Thạch Bình, ngày tháng 6 năm 2026*

ĐỀ ÁN
Sắp xếp thôn, khu dân cư thuộc xã Thạch Bình

Thôn, khu dân cư (gọi chung là thôn) được tổ chức ở xã. Thôn không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở xã; nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Sau khi kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp chính thức đi vào hoạt động (từ ngày 01/7/2025) đã và đang đặt ra những yêu cầu mới về tổ chức và hoạt động của thôn, trong đó có việc sắp xếp các thôn trong tình hình mới. Từ thực tế đó và thực hiện các chỉ đạo, kết luận, quy định của Trung ương và của tỉnh; nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của thôn, phù hợp với tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã Thạch Bình xây dựng Đề án sắp xếp thôn, khu dân cư thuộc xã cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, đã chỉ đạo: Tiếp tục xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư; xác định lộ trình sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phục vụ trực tiếp đời sống của cộng đồng dân cư.

1.2. Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đã chỉ đạo: Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

1.3. Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, đã chỉ đạo: Thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố, bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

1.4. Điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, quy định: HĐND tỉnh quyết định mức phụ cấp, tổng số lượng người hoạt động không chuyên trách hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước của địa phương.

1.5. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ, quy định: Hoàn thiện các quy định pháp luật, hướng dẫn, sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

1.6. Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, quy định: Căn cứ nguyên tắc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định này và hướng dẫn của UBND cấp tỉnh, UBND cấp xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trình HĐND cùng cấp.

1.7. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, đã chỉ đạo: UBND tỉnh khẩn trương tổ chức rà soát toàn bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn; xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố, báo cáo cấp ủy cùng cấp trước khi ban hành; hoàn thành trước ngày 10/6/2026.

1.8. Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.9. Chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1165-CV/VPTU ngày 28/5/2026 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc giao tham mưu triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; Công văn số 1063-CV/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về việc lãnh đạo triển khai thực hiện Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị.

1.10. Kết luận số 393-KL/TU ngày 04/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.11. Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.12. Công văn số 424-CV/ĐU ngày 23/5/2026 của Đảng ủy xã Thạch Bình về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn, khu dân cư trên địa bàn xã;

1.13. Phương án số 14/PA UBND ngày 26/5/2026 của UBND xã Thạch Bình về sắp xếp thôn, khu dân cư thuộc xã Thạch Bình.

2. Cơ sở thực tiễn và sự cần thiết

Xã Thạch Bình được thành lập theo Nghị quyết số Nghị quyết 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xã Thạch Bình được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 04 xã (Thạch Long, Thạch Bình, Thạch Sơn, Thạch Cẩm) của huyện Thạch Thành (cũ). Tổng diện tích tự nhiện 90,21 km2 cách trung tâm tỉnh 70km, phía Bắc giáp xã Thạch Quảng, Phía Đông giáp xã Thành Vinh, Kim Tân, phía Nam giáp xã Tây Đô, phía Tây giáp xã Cẩm Tân, Cẩm, Cẩm Tú. Xã Thạch Bình có 43 thôn và khu dân cư có 8.815 hộ với 39.368 nhân khẩu (tính đến 22/5/2026). Trong những năm qua, hoạt động của thôn trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả tích cực, các chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của Cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp trên được triển khai thực hiện kịp thời, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, xây dựng và phát huy nét đẹp văn hóa truyền thống của địa phương; phòng chống và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xóa bỏ hủ tục lạc hậu, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, kết quả đã đạt được, công tác tổ chức, hoạt động của thôn cũng còn nhiều tồn tại, bất cập, quy mô thôn nhỏ làm phát sinh tổ chức, tạo đầu mối, tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây áp lực chi ngân sách địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của Chi bộ, Chi hội, Đoàn thể, khó khăn trong việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư để xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Đến thời điểm hiện nay vẫn còn nhiều thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; toàn xã vẫn còn 39 thôn có quy mô số hộ nhỏ hơn 350 hộ, chiếm 90,69%.

Từ thực tế nói trên, việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thạch Bình là phù hợp với thực tiễn địa phương, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, tinh gọn bộ máy, giảm số lượng, đồng thời tạo sự gắn bó, củng cố sức mạnh, tăng cường đầu tư xây dựng công trình phúc lợi xã hội từ cộng đồng dân cư; thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG, TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH BÌNH

1. Về tổ chức và hoạt động của thôn, khu dân cư

1.1. Về số lượng thôn, khu dân cư:

- Tổng số thôn, khu dân cư: 43 thôn, khu dân cư.
- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 04 thôn.
- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 39 thôn, dân cư.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

1.2. Về tổ chức của thôn, khu dân cư:

a) Tổ chức Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội đoàn thể cơ bản được bố trí đủ ở các thôn, khu dân cư; cùng với người hoạt động không chuyên trách là lực lượng nòng cốt trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Theo đó, toàn xã có 43 chi bộ thôn, khu dân cư đạt 100% với 1.001 đảng viên; 43 Ban Công tác Mặt trận, đạt 100% với 391 thành viên; 43 Chi đoàn Thanh niên đạt 100% với 526 đoàn viên; 43 Chi hội Cựu chiến binh đạt 100% với 1.869 hội viên; 43 Chi hội Nông dân đạt 100% với 6.214 hội viên; 43 Chi hội Phụ nữ đạt 100% với 5.626 hội viên.

b) Theo Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; quy định: Ở thôn, tổ dân phố có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách, 01 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động, bố trí số lượng tối đa 02 người, hưởng phụ cấp từ 0,6 - 1,1 hệ số. Ngoài ra, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định ngân sách tỉnh hỗ trợ cho hoạt động của thôn, tổ dân phố là 15 triệu đồng/năm và hỗ trợ cho 04 trưởng đoàn thể chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố mức 0,20 hệ số.

Đến ngày 31/5/2026, toàn xã có 86 người hoạt động không chuyên trách trong đó: Đảng viên 84 người chiếm 97,67%; dân tộc thiểu số 34 người chiếm 39,53%; trình độ trung học phổ thông 62 người chiếm 72,09%, trung học cơ sở 25 người chiếm 29,06%; chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ 68 người chiếm 79,06%, trung cấp hoặc cao đẳng 17 người chiếm 19,76%, đại học 01 người chiếm 1,16%; chưa qua đào tạo lý luận chính trị 35 người chiếm 40,69%, sơ cấp hoặc trung cấp 51 người chiếm 59,3%; dưới 40 tuổi 12 người chiếm 13,95%, từ 40 - 50 tuổi 40 người chiếm 46,51%, từ 50 - 60 tuổi 27 người chiếm 31,39%, trên 60 tuổi 07 người chiếm 8,13%; cụ thể: Số lượng, chất lượng, cơ cấu người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hoạt động công việc ở thôn, khu dân cư:

- Bí thư Chi bộ: 42 người, chiếm 48,83%.
- Trưởng thôn, khu dân cư: 12 người, chiếm 13,95%.
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận: 32 người, chiếm 37,20%.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

c) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự:

Toàn xã có 43 Tổ an ninh trật tự, 128 thành viên.

1.3. Về hoạt động của thôn, khu dân cư:

Trong những năm qua, hoạt động của thôn, khu dân cư trên địa bàn xã đã thực hiện theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công việc do cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên triển khai; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo đảm đoàn kết, dân chủ, công khai, minh bạch; giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; phát huy truyền thống văn hóa tốt đẹp ở địa phương; xây dựng, giữ vững danh hiệu thôn văn hóa, khu dân cư văn hóa; phòng chống các tệ nạn xã hội và xóa bỏ hủ tục lạc hậu; đạt được nhiều kết quả quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới; phát triển sản xuất; xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi; xóa đói, giảm nghèo.

Bên cạnh đó, thực trạng hiện nay có không ít thôn trên địa bàn xã với quy mô số hộ gia đình nhỏ, cơ cấu hệ thống tổ chức, sự tự quản cồng kềnh, kinh phí ngân sách hỗ trợ cho nhiều đối tượng nhưng hiệu quả hoạt động thiếu ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng phong trào của xã. Do đó, việc xem xét, sắp xếp lại các thôn có quy mô, số hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định tối thiểu của trung ương là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý và giảm gánh nặng ngân sách theo tinh thần Nghị quyết số

18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương sáu khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy, hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động, hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức tự quản ở cơ sở, việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập các thôn không đảm bảo tiêu chuẩn về quy mô số hộ gia đình trên địa bàn xã góp phần tinh giản những người được hưởng phụ cấp ở thôn, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực đầu tư cho phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân ở cơ sở. Quy hoạch sắp xếp lại hợp lý hơn hệ thống thôn trên địa bàn đi đôi với yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh từ cơ sở.

Căn cứ các quy định, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp sáp nhập thôn trên địa bàn xã Thạch Bình năm 2026 là hết sức cần thiết.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, KHU DÂN CƯ

1. Nguyên tắc, yêu cầu sắp xếp thôn, khu dân cư

1.1. Việc sắp xếp thôn, khu dân cư phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và yêu cầu quản lý khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời, xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

1.2. Quá trình thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng; điều hành của chính quyền các cấp; hướng dẫn, triển khai của mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ, ban công tác mặt trận, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn, khu dân cư.

1.3. Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định gắn với triển khai thực hiện sắp xếp thôn, khu dân cư ở địa phương; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm quyền lợi, ổn định tư tưởng của người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn, khu dân cư trong tổ chức thực hiện.

1.4. Lựa chọn, giới thiệu người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư là người có uy tín, sức khỏe, tâm huyết, trách nhiệm, năng lực vận động Nhân dân, từng bước trẻ hóa, nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng quản trị cộng đồng, chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

1.5. Việc đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, khu dân cư; việc đổi tên thôn thực hiện trong trường

hợp trùng tên thôn trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở thôn.

Nghiên cứu sử dụng tên của một trong các thôn, khu dân cư trước khi sắp xếp để hạn chế tác động do phải thay đổi giấy tờ nhân thân, địa chỉ liên lạc của cá nhân và tổ chức; sử dụng tên, địa danh truyền thống của làng, xã cũ trước đây.

1.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao của Nhân dân; bảo đảm người dân được thông tin đầy đủ, tham gia góp ý, giám sát việc sắp xếp thôn, khu dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tiêu chuẩn sắp xếp thôn, khu dân cư

2.1. Thôn mới sau sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn theo quy định; cụ thể: Thôn có từ 350 hộ trở lên.

2.2. Thôn trên địa bàn xã phải có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng dân cư và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

3. Phương án tổng thể sắp xếp thôn, khu dân cư

3.1. Tổng số thôn, khu dân cư: 43 thôn, khu dân cư, trong đó:

- Số đã đạt tiêu chuẩn theo quy định: 04 thôn.

- Số chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định: 39 thôn, dân cư.

b) Số thôn, khu dân cư không thực hiện sắp xếp: 05 thôn, gồm:

- Thôn chưa đạt tiêu chuẩn: 01 thôn.

- Thôn đạt tiêu chuẩn: 04 thôn.

3.2. Phương án và kết quả sắp xếp:

a) Phương án sắp xếp:

Thực hiện sắp xếp 38/43 thôn, khu dân cư thành 13 thôn; đề nghị không thực hiện sắp xếp 05 thôn, cụ thể:

(1) Đổi tên Thôn 1 thành thôn Cổ Tế

Sau khi đổi tên thôn Cổ Tế có 394 hộ, 1.511 người, diện tích 269,18 ha.

(2) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn 2 (294 hộ, 1.175 người, diện tích 172,22 ha) và thôn Duyên Linh (169 hộ, 805 người, diện tích 145,77 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Duyên Hà***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa Thôn 2*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Duyên Hà có 463 hộ, 1.980 người, diện tích 317,99 ha.

(3) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Thôn 3 (132 hộ, 561 người, diện tích 87 ha); Thôn 4 (341 hộ, 1.501 người, diện tích 220,96 ha); Thôn 5 (136 hộ, 618 người, diện tích 210 ha) và Thôn 6 (108 hộ, 416 người, diện tích 86 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Thạch Long***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn 3*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Thạch Long có 717 hộ, 3.096 người, diện tích 603,6 ha.

(4) Sắp xếp Thôn Đại Dương (318 hộ, 1.505 người, diện tích 192,18 ha) và thôn Đồng Thịnh (205 hộ, 908 người, diện tích 96,41 ha để thành lập thôn mới lấy tên là ***Đại Thịnh***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Đại Dương*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Đại Thịnh có 523 hộ, 2.413 người, diện tích 288,59 ha.

(5) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đồng Trạch (139 hộ, 628 người, diện tích 107,34 ha); thôn Cự Môn (183 hộ, 816 người, diện tích 145,77 ha); thôn Phú An (143 hộ, 579 người, diện tích 112,74 ha) và thôn Phú Ninh (124 hộ, 536 người, diện tích 107,34 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Thạch Đồng***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Cự Môn*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Thạch Đồng có 589 hộ, 2.559 người, diện tích 478,79 ha.

(6) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Khu 1 (188 hộ, 733 người, diện tích 144 ha); Khu 2 (114 hộ, 484 người, diện tích 123 ha) và Khu 3 (147 hộ, 582 người, diện tích 145 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Nông Trường***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa Khu 3*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Nông Trường có 449 hộ, 1.799 người, diện tích 412 ha.

(7) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của Khu 4 (99 hộ, 445 người, diện tích 110 ha); thôn Thanh Giang (136 hộ, 628 người, diện tích 125,5 ha) và thôn Yên Thanh (158 hộ, 655 người, diện tích 128 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Yên Dạ 1***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Thanh Giang*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Yên Dạ 1 có 393 hộ, 1.728 người, diện tích 363,5 ha.

(8) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Yên Phú (218 hộ, 1.033 người, diện tích 148 ha) và thôn Yên Khánh (175 hộ, 772 người, diện tích 142 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Yên Dạ 2***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Yên Khánh*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Yên Dạ 2 có 393 hộ, 1.805 người, diện tích 290 ha.

(9) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Long Phượng (115 hộ, 549 người, diện tích 125 ha); thôn Kim Sơn (174 hộ, 779 người, diện tích 128 ha); thôn Án Đình (171 hộ, 618 người, diện tích 134 ha) và thôn Gò La (115 hộ, 479 người, diện tích 135 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Án Đổ***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Long Phượng*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Án Đổ có 575 hộ, 2.623 người, diện tích 522 ha.

(10) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Bằng Phú (200 hộ, 878 người, diện tích 155 ha); thôn Bằng Lợi (136 hộ, 645 người, diện tích 153 ha) và thôn Châu Sơn (100 hộ, 424 người, diện tích 145 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Bằng Phú***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Bằng Phú (cũ)*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Bằng Phú có 436 hộ, 1.947 người, diện tích 453 ha.

(11) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Bình Chính (165 hộ, 718 người, diện tích 200,5 ha); thôn Bình Sậy (257 hộ, 1.158 người, diện tích 259,1 ha) và thôn Minh Sơn (156 hộ, 688 người, diện tích 17,4 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Thạch Sơn***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Bình Sậy*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Thạch Sơn có 578 hộ, 2.564 người, diện tích 477 ha.

(12) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Đồng Hương (343 hộ, 1.488 người, diện tích 306,4 ha) và thôn Tân Sơn (314 hộ, 1.338 người, diện tích 456,54 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***thôn Hương Sơn***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của Thôn mới: Nhà văn hóa thôn Đồng Hương

- Sau khi sắp xếp, thôn Hương Sơn có 657 hộ, 2.826 người, diện tích 762,94 ha.

(13) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Xuân Tiến (181 hộ, 968 người, diện tích 315 ha); thôn Xuân Thắng (154 hộ, 768 người, diện tích 320 ha) và thôn Xuân Long (173 hộ, 1.028 người, diện tích 280 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Xuân Long Tiến***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Xuân Long*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Xuân Long Tiến có 508 hộ, 2.764 người, diện tích 915 ha.

(14) Sắp xếp toàn bộ diện tích, quy mô số hộ của thôn Cẩm Lợi 1 (262 hộ, 1.188 người, diện tích 372,58 ha); thôn Cẩm Lợi 2 (136 hộ, 593 người, diện tích 133,2 ha) và thôn Thành Quang (247 hộ, 1.102 người, diện tích 282,18 ha) để thành lập thôn mới lấy tên là ***Thôn Thạch Cẩm***

- Vị trí đặt nhà văn hóa, khu thể thao của thôn mới: *Nhà văn hóa thôn Cẩm Lợi 1.*

- Sau khi sắp xếp, Thôn Thạch Cẩm có 645 hộ, 2.883 người, diện tích 787,96 ha.

(15) Giữ nguyên hiện trạng ***thôn Liên Sơn*** (525 hộ, 2.392 người, diện tích 453,68 ha)

(16) Giữ nguyên hiện trạng ***Thạch Yến*** (417 hộ, 1.955 người, diện tích 420,6 ha)

(17) Giữ nguyên hiện trạng ***Thạch Môn*** (351 hộ, 1.599 người, diện tích 369,4 ha)

(18) Giữ nguyên hiện trạng ***Đồng Tiến*** (202 hộ, 924 người, diện tích 835,80 ha)

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

b) Kết quả sau khi sắp xếp:

Sau khi sắp xếp, xã Thạch Bình có 18 thôn; trong đó có 15 thôn mới hình thành sau sắp xếp theo quy định tại Khoản 3.2 Điểm 3 Mục III và 05 thôn không thực hiện sắp xếp; trong đó:

Về quy mô số hộ:

- Số thôn mới đạt tiêu chuẩn 17 thôn.

- Số thôn mới chưa đạt tiêu chuẩn 01 thôn.

Giải trình đối với các thôn chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp:

Thôn Đồng Tiến với 202 hộ chưa đạt tiêu chuẩn nhưng đề nghị không thực hiện sắp xếp vì Thôn Đồng Tiến có diện tích tự nhiên lớn nhất với 835,80 ha; địa hình dạng lòng chảo, bao quanh chủ yếu là đồi núi, độ dốc lớn, độ cao trung bình 150m, dân cư phân bố không tập trung. Khu dân cư nằm tách biệt với các thôn liền kề bởi các dãy đồi núi và khe suối tự nhiên (cụ thể phía Bắc giáp xã Thạch Quảng, phía Nam ngăn bởi Đồi dốc cao, Phía Tây ngăn bởi đập hai dòng, mùa mưa bị chia cắt, giáp với xã Cẩm Tú, phía Bắc ngăn bởi dãy đồi Cò Trường. Hiện tại chỉ có một con đường độc đạo để đi vào thôn hiện nay đã xuống cấp, gây khó khăn trong việc kết nối hạ tầng giao thông và tổ chức sinh hoạt cộng đồng. Dân tộc Mường chiếm 95%, còn lại là các dân tộc khác, khoảng cách đến thôn gần nhất liền kề 3 km (thôn Thạch Yến).

Bên cạnh đó, nếu tiếp tục nhập với thôn Thạch Yến thì sẽ tạo ra thôn có số hộ và diện tích quá lớn (số hộ 619, diện tích 1.436,88 ha).

(Chi tiết tại Phụ lục 04, 05, 06 kèm theo).

5. Đánh giá tác động của việc sắp xếp thôn

5.1. Ưu điểm:

Sắp xếp thôn, khu dân cư trên địa bàn xã để thành lập các thôn có quy mô lớn, tạo ra nguồn lực mạnh từ cộng đồng dân cư; nâng cao hiệu quả hoạt động của thôn, hoạt động của chi bộ và tổ chức chính trị - xã hội; việc giảm hơn 58,13% số thôn sẽ giảm một số lượng những người hoạt động không chuyên trách, giảm người tham gia ở thôn, giảm chi từ ngân sách chi cho thôn, khu dân cư; là cơ sở để từng bước nâng mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn trong thời gian tới; góp phần tinh gọn đầu mối, tinh giản số lượng, cơ cấu lại đội ngũ, giảm tải áp lực, góp phần bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng "2 con số" và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân tại địa bàn cơ sở.

5.2. Hạn chế: Sắp xếp sẽ làm tăng quy mô số hộ của thôn; một số thôn có thể dôi dư nhà văn hóa - khu thể thao; nhiệm vụ của bí thư chi bộ, trưởng thôn và

người hoạt động không chuyên trách khác cũng nặng nề hơn; việc thôi đảm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách do sáp nhập nhiều ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng cá nhân.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về công tác thông tin tuyên truyền

Chính quyền, mặt trận và tổ chức chính trị - xã hội trong xã có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền đầy đủ về ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp thôn, khu dân cư; xem đây là nội dung quan trọng góp phần tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo, định hướng, quy định của Trung ương, của tỉnh và Đảng ủy xã; giúp giảm chi ngân sách nhà nước, làm cơ sở để nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách; nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền xã và hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn trên địa bàn toàn xã; từ đó tạo sự đồng thuận, thống nhất trong chỉ đạo, thực hiện của cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

2. Về xây dựng đề án và thực hiện trình tự, hồ sơ, đề án

2.1. Xây dựng đề án:

Căn cứ Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp thôn, khu dân cư của xã; báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 10/6/2026.

2.2. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân:

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với nội dung sắp xếp thôn, khu dân cư; xác định rõ cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm thực hiện; quyết định lựa chọn một hoặc đồng thời cả hai hình thức lấy ý kiến Nhân dân: (1) Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; (2) Phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Nhân dân; tổng hợp, hoàn chỉnh đề án theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2026.

2.3. UBND xã trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại thôn, khu dân cư thuộc xã.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành chậm nhất ngày 25/6/2026.

3. Về định hướng chức danh, số lượng, tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới

UBND xã đề xuất định hướng quy định về chức danh, số lượng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn mới, cụ thể như sau:

3.1. Về chức danh, số lượng:

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ, gồm 3 chức

danh, bố trí 3 người đảm nhiệm, gồm: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng thôn; (3) Trưởng Ban công tác mặt trận thôn.

b) Chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

c) Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, gồm:

- Phó Trưởng thôn.
- Thôn, Tổ đội trưởng.
- Bí thư Chi đoàn Thanh niên.
- Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ.
- Chi hội trưởng Chi hội Nông dân.
- Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh.

d) Đối với các chức danh khác như: Người cao tuổi, Khuyến học…: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

3.2. Về tiêu chuẩn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Đối với chức danh Trưởng thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ[1].

d) Đối với chức danh Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo tiêu chuẩn của Trưởng thôn.

3.3. Về chế độ, chính sách:

a) Đối với 3 chức danh người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện bằng mức ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp để chi phụ cấp hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ[2].

---

[1] (1) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường, đặc khu từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao; (2) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; (3) Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố; (4) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; (5) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

[2] Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, thôn

b) Đối với chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự: Theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và theo quy định được HĐND tỉnh phê duyệt trên cơ sở ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

c) Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn: Ngân sách tỉnh bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3.4. Về định hướng bố trí, chỉ định, bầu cử, tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở thôn:

a) Đối với các chức danh: (1) Bí thư Chi bộ; (2) Trưởng Ban công tác mặt trận; (3) Thôn đội trưởng; (4) Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội: Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh: Thực hiện theo Điều lệ Đảng, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên có thẩm quyền.

b) Đối với chức danh Trưởng thôn: Trên cơ sở chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy xã, UBND cấp xã chỉ định Trưởng thôn lâm thời để điều hành hoạt động của thôn mới cho đến khi bầu được Trưởng thôn. Thời gian chỉ định Trưởng thôn lâm thời không quá 06 tháng.

c) Đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự và các chức danh tổ trưởng, tổ phó, tổ viên: Kiện toàn, sắp xếp lại lực lượng theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và trên cơ sở phù hợp với diện tích, dân cư, tình hình phức tạp về an ninh, trật tự tại địa bàn khu dân cư.

d) Đối với Phó Trưởng thôn: Thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn do UBND tỉnh ban hành.

đ) Về định hướng nhiệm kỳ của Trưởng thôn: Thực hiện quy định của UBND tỉnh và hướng dẫn có liên quan.

e) Đối với tổ chức Chi hội khác như: Người cao tuổi, Khuyến học…: Thực hiện theo Điều lệ của tổ chức và hướng dẫn của cơ quan, ngành dọc cấp trên.

4. Về chính sách hỗ trợ nghỉ việc do sáp nhập thôn, khu dân cư

4.1. Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

4.2. Chủ tịch UBND xã căn cứ Quyết định số 31/2026/QĐ-CTUBND ngày 21/4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh để phê duyệt danh sách đối tượng và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

5. Về bố trí nhà văn hóa, sử dụng tài sản công của thôn, khu dân cư

UBND xã rà soát toàn bộ hiện trạng nhà văn hóa, khu thể thao, thiết chế văn hóa, tài sản công của các thôn, khu dân cư trước khi sắp xếp để xây dựng phương án quản lý, sử dụng sau sắp xếp theo hướng tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí; phát huy hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng bỏ không, xuống cấp, sử dụng sai mục đích. Đối với các thôn, khu dân cư

đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở. Đối với thôn, tổ dân phố còn lại được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở.

trước khi sáp nhập đã có nhà văn hóa - khu thể thao mà vẫn đáp ứng được sinh hoạt của cộng đồng dân cư thì tiếp tục sử dụng. Trường hợp chưa có hoặc sau khi sắp xếp không thể sử dụng được nữa cần cải tạo hoặc xây dựng mới thì phải dự kiến cụ thể vị trí, diện tích và nhu cầu kinh phí cần để xây dựng mới hoặc cải tạo lại. Đối với các cơ sở dôi dư hoặc không còn phù hợp, UBND xã tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án điều chuyển, sử dụng vào mục đích công cộng khác hoặc xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về chuyển đổi một số loại giấy tờ cơ bản của công dân và tổ chức

UBND xã chỉ đạo, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan lập kế hoạch, thông báo, hướng dẫn người dân chuyển đổi theo quy định; tiến hành thực hiện chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức phục vụ tại cấp xã.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kiến nghị và đề xuất

Ban Thường vụ Đảng ủy báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã xem xét, cho ý kiến đối với các nội dung chính như sau:

1.1. Thống nhất đối với 04 thôn đã đạt tiêu chuẩn không phải thực hiện sắp xếp và phương án sắp xếp 38 thôn, khu dân cư để thành lập 13 thôn mới đã đạt tiêu chuẩn số hộ theo quy định.

1.2. Thống nhất 01 thôn (thôn Đồng Tiến) chưa đạt tiêu chuẩn không thực hiện sắp xếp.

1.3. Thống nhất phương án sắp xếp 01 thôn đạt từ 2 lần tiêu chuẩn số hộ trở lên (thôn Thạch Long).

1.4. Thống nhất phương án đổi tên thôn 1 thành thôn Cổ Tế.

2. Tổ chức thực hiện

2.1. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương quán triệt nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo, kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sắp xếp thôn, thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Xác định việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương cấp xã, mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ ở thôn, tổ dân phố tổ chức thực hiện; đồng thời, kiện toàn tổ chức đảng ở địa phương tương ứng với thôn, tổ dân phố sau sắp xếp theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2.2. Đề nghị Ban Xây dựng đảng lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị về công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân để tạo sự thống nhất cao về tư tưởng, hành động trong toàn Đảng, hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân về triển khai thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã; chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan chức năng xây dựng nội dung, chương trình, hình thức tuyên truyền phù hợp, trọng tâm về công tác sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách gắn với xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị xã hội; hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại thôn; hướng dẫn việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách của Ban Công tác Mặt trận ở thôn; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp thôn, tổ dân phố; giám sát quá trình sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, bảo đảm công khai, minh bạch, bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân và cán bộ cơ sở.

2.4 Phòng Văn hóa - Xã hội

a) Tổng hợp, chủ trì xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp thôn, khu dân cư trên địa bàn xã; báo cáo UBND xã trước ngày 02/6/2026; tham mưu UBND xã báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến chỉ đạo đối với Phương án tổng thể; báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ xã cho ý kiến chỉ đạo trước ngày 10/6/2026.

b) Theo dõi, tổng hợp tình hình sắp xếp thôn, khu dân cư và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; chủ động nắm tình hình, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã xem xét, chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu dân cư; hướng dẫn việc rà soát, sắp xếp, bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

g) Định kỳ tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã; xây dựng Báo cáo tổng thể kết quả thực hiện sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở thôn để báo cáo theo quy định.

e) Định hướng thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện về sắp xếp thôn, khu dân cư; quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp thôn.

2.5. Phòng Kinh tế:

a) Chủ trì bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện sắp xếp thôn, khu dân cư và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội bố trí nguồn kinh phí để thực hiện chế độ, chính sách, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, theo quy định; quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp thôn bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn việc sắp xếp,bố trí, sử dụng nhà văn hóa và các thiết chế liên quan của thôn.

2.6. Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã:

a) Thực hiện tốt công tác nắm bắt tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền công tác bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại các thôn; phối hợp tham mưu công tác tổ chức, nhân sự theo quy định, hướng dẫn của ngành dọc đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo định hướng, lãnh đạo của Đảng.

b) Chủ động nắm tình hình địa bàn; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc rà soát, cung cấp số liệu hộ gia đình cư trú trên địa bàn; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý các vấn đề phát sinh về an ninh, trật tự trong quá trình sắp xếp thôn; bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở.

c) Tham mưu UBND xã về tiêu chí về số lượng thành viên tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn xã; hoàn thành trong tháng 7/2026

d) Rà soát, kiện toàn, bố trí lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với việc sắp xếp thôn.

Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thạch Bình là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa mang tính cấp thiết trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài trong quá trình đổi mới tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị trong giai đoạn mới. Đây không chỉ là yêu cầu khách quan xuất phát từ thực tiễn quản lý địa bàn dân cư hiện nay mà còn là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Qua quá trình rà soát, đánh giá thực trạng các thôn trên địa bàn cho thấy, bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác quản lý dân cư, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội, mô hình tổ chức thôn hiện nay vẫn còn bộc lộ một số hạn chế như quy mô hộ dân giữa các thôn chưa đồng đều; nhiều thôn có quy mô nhỏ, phân tán; hệ thống cơ sở vật chất tại một số nơi còn dàn trải, hiệu quả sử dụng chưa cao; công tác quản lý, điều hành tại một số địa bàn thôn còn gặp khó khăn do địa giới quản lý chưa thật sự hợp lý. Những tồn tại đó đặt ra yêu cầu cần thiết phải nghiên cứu, tổ chức sắp xếp lại các thôn theo

hướng tinh gọn, đồng bộ, phù hợp với quy mô dân cư, điều kiện phát triển và định hướng quy hoạch đô thị của địa phương.

Việc sắp xếp thôn sau khi thực hiện sẽ tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tăng cường năng lực lãnh đạo của cấp ủy chi bộ, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền và vai trò của các tổ chức đoàn thể trong cộng đồng dân cư. Đồng thời, góp phần giảm đầu mối quản lý, tinh giản đội ngũ người hoạt động không chuyên trách, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước và tạo thêm nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, phục vụ tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

Bên cạnh đó, việc sắp xếp thôn còn góp phần sử dụng hiệu quả hệ thống nhà văn hóa, khu thể thao và các công trình công cộng hiện có; hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí tài sản công; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa ở khu dân cư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Sau sắp xếp, các thôn mới sẽ có quy mô dân cư phù hợp hơn, bảo đảm thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, phát động phong trào thi đua yêu nước, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Đề án cũng bảo đảm nguyên tắc kế thừa, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống đoàn kết của cộng đồng dân cư; đồng thời tôn trọng phong tục, tập quán, điều kiện sinh hoạt của Nhân dân tại từng địa bàn. Việc lựa chọn tên gọi các thôn mới được nghiên cứu kỹ lưỡng, bảo đảm tính lịch sử, tính kế thừa và phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và củng cố sự gắn bó trong cộng đồng dân cư.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, mặc dù có thể phát sinh một số khó khăn, vướng mắc nhất định liên quan đến tâm tư của một bộ phận Nhân dân, việc bố trí nhân sự hoặc sắp xếp cơ sở vật chất sau sáp nhập; tuy nhiên, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể; cùng với việc thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, việc triển khai Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thạch Bình sẽ đạt được mục tiêu đề ra và tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị và cộng đồng dân cư.

Đề án sắp xếp thôn của xã Thạch Bình được xây dựng trên cơ sở bám sát các quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính khả thi, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Việc triển khai thành công Đề án sẽ là cơ sở quan trọng để xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng quản lý đô thị, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

Với tinh thần trách nhiệm cao, UBND xã Thạch Bình đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan, các thôn, cán bộ, đảng viên và toàn thể Nhân dân trên địa bàn tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, đồng thuận, tích cực phối hợp và tham gia thực hiện tốt Đề án sắp xếp thôn. Đồng thời, kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, thẩm định và phê duyệt Đề án để địa phương có cơ sở

triển khai thực hiện theo đúng quy định, góp phần xây dựng xã Thạch Bình ngày càng phát triển toàn diện, văn minh, hiện đại và bền vững.

Trên đây là Đề án sáp nhập để thành lập thôn mới, UBND xã Thạch Bình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- UB MTTQ và các Đoàn thể cấp xã (để p/h);
- Các thôn, khu dân cư trên địa bàn xã (để t/h);
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công (để t/b);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Công Thành